

Xác định thông số Tùy chỉnh Áp phích

Bản thiết kế được phân tích ngược dành cho người mua sản phẩm in, quản lý tiếp thị và đội ngũ thu mua. Đi từ môi trường trưng bày đến báo giá cuối cùng.



Báo giá chuyên nghiệp bắt đầu từ bức tường rồi phân tích ngược lại.



Chỉ so sánh đề xuất của các nhà cung cấp sau khi xác nhận rằng mỗi bên đã diễn giải chính xác cùng một kết cấu và trường hợp sử dụng.

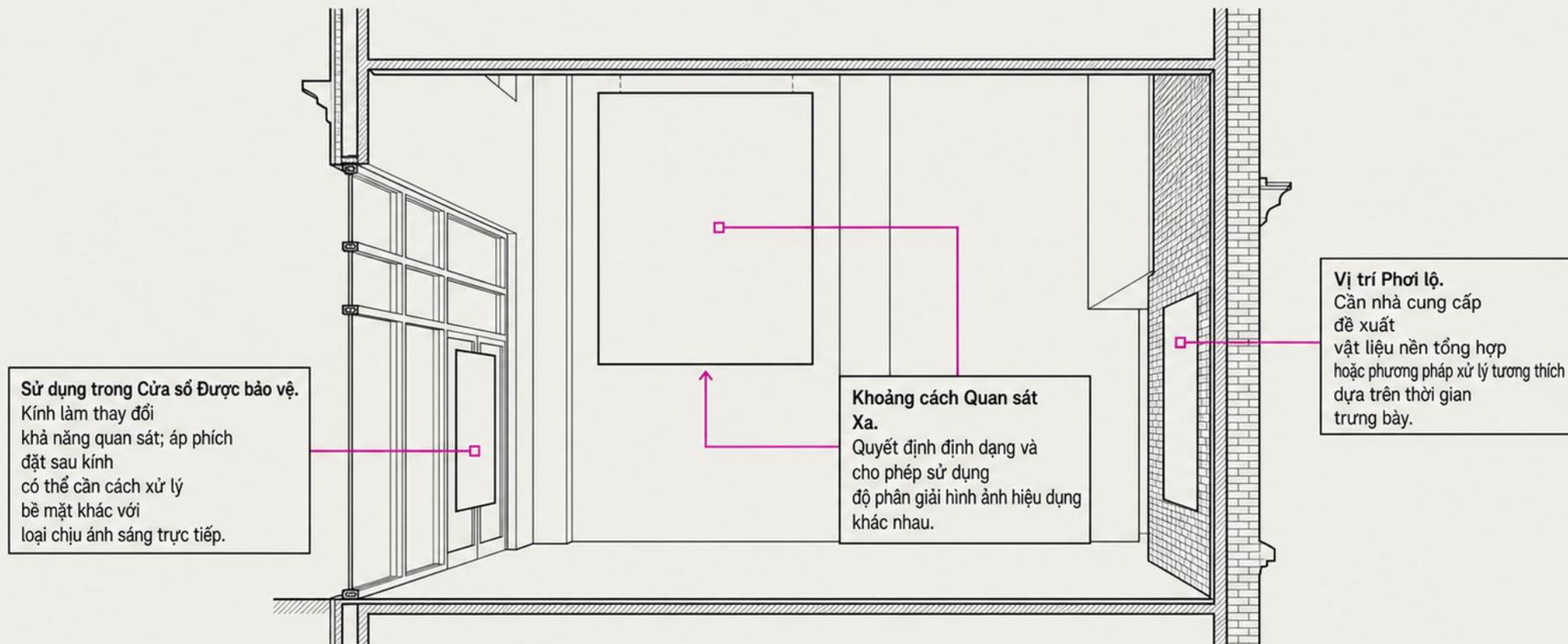
Xác định ranh giới danh mục

Áp phích tùy chỉnh là sản phẩm trưng bày in chủ yếu mang tính thị giác và thường chỉ gồm một tờ. Đừng nhầm với các định dạng khác.

				
Áp phích Tùy chỉnh	Biểu ngữ	Biển cứng	Đề can Có keo	Bản in Mỹ thuật
Dành cho tường/cửa sổ/ khung/thiết bị. Lộ trình: tiêu chuẩn in ấn dựa trên môi trường.	Được chọn vì độ bền khi treo hoặc khả năng sử dụng ngoài trời.	Bao gồm tấm hoặc bảng kết cấu.	Có lớp nền keo nhạy áp lực.	Yêu cầu giấy lưu trữ chuyên dụng và quản lý màu nghiêm ngặt.

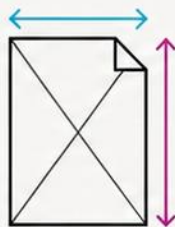
Xác định đúng lộ trình thay vì cho rằng một
kết cấu phù hợp với mọi điều kiện trưng bày.

Môi trường trưng bày quyết định vật liệu nền



Luôn nêu trước khoảng cách quan sát, độ chiếu sáng, thời gian trưng bày và phương pháp lắp đặt dự kiến.

Xác định tùy chọn định dạng và vật liệu in



Hình học

Nêu kích thước thành phẩm, hướng (dọc/ngang) và in trên một hay nhiều mặt. Ghi rõ có cần bố cục full-bleed hay có viền hay không.



Phân bố Số lượng

Nêu rõ nếu nhiều thiết kế cùng dùng chung tổng số lượng vì điều này ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất.



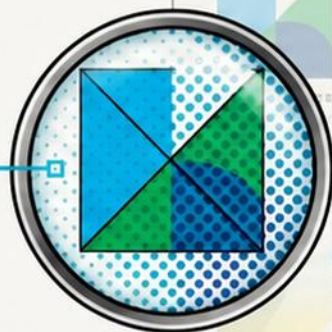
Bề mặt

Coi các tùy chọn bóng, mờ, không phủ hoặc vật liệu tổng hợp là những vấn đề quan trọng về hình ảnh và thao tác, không phải mặc định được suy đoán. Yêu cầu nhà cung cấp đề xuất loại giấy hoặc vật liệu nền tổng hợp tương thích dựa trên môi trường.

Đánh dấu các yếu tố hình ảnh quan trọng để duyệt sản xuất

Màu Thương hiệu Chính xác

Cần xác định
spot color cụ thể
và đối màu.



Vùng Tối Dày đặc

Lượng mực phủ lớn
cần được duyệt để
tránh lem hoặc
cong vênh vật liệu nền.



Tông Da Trong Ảnh

Rất nhạy cảm với
sự lệch màu và
cần duyệt mẫu nghiêm ngặt.



Chữ Nhỏ

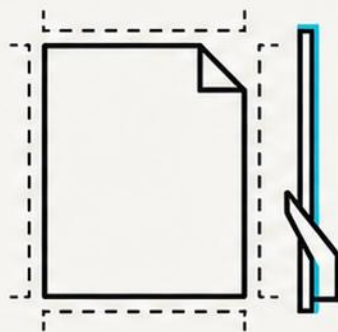
Có thể mất tính dễ đọc
tùy theo độ phân giải
in và khoảng cách
quan sát.



Nếu có bất kỳ yếu tố nào trong bốn yếu tố này
và chúng quan trọng đối với kết quả cuối cùng,
phải đánh dấu rõ ràng để duyệt mẫu
và duyệt sản xuất.

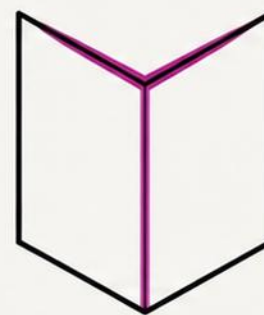
Yêu cầu hoàn thiện làm thay đổi lộ trình sản phẩm

Hoàn thiện bao gồm chuẩn bị để trưng bày.
Xác nhận liệu hạng mục hoàn thiện được yêu cầu
có sẵn và phù hợp với
vật liệu nền đã chọn hay không.



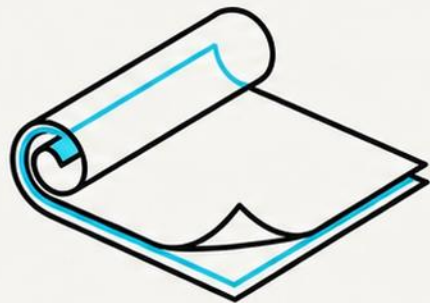
Xén

Cắt chính xác theo kích thước
thành phẩm cuối cùng.



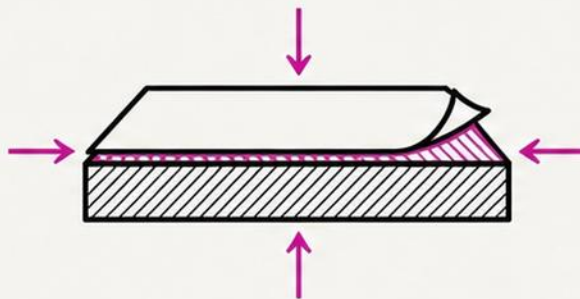
Gấp

Làm thay đổi cách xử lý và cân cân nhắc
chiều thớ giấy.



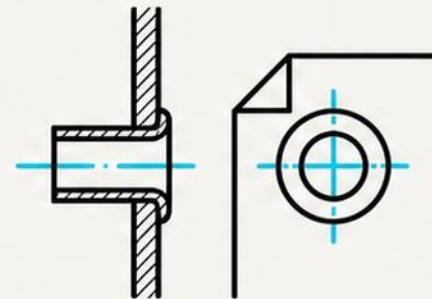
Cán màng

Tăng khả năng bảo vệ nhưng làm thay đổi
độ bóng/chói của bề mặt.



Bồi

Dán vào lớp nền tạm thời (đẩy
sản phẩm sang danh mục bền cứng).



Phụ kiện

Khoen hoặc lỗ khoan dành cho phương pháp
lắp đặt cụ thể.

Tuyên bố về hiệu năng cần được kiểm tra vật lý

**Không bao giờ chấp nhận cam kết về tuổi thọ chính xác,
khả năng chịu thời tiết hoặc độ khớp màu
mà không xác minh.**

⊗ Khả năng chống phai màu

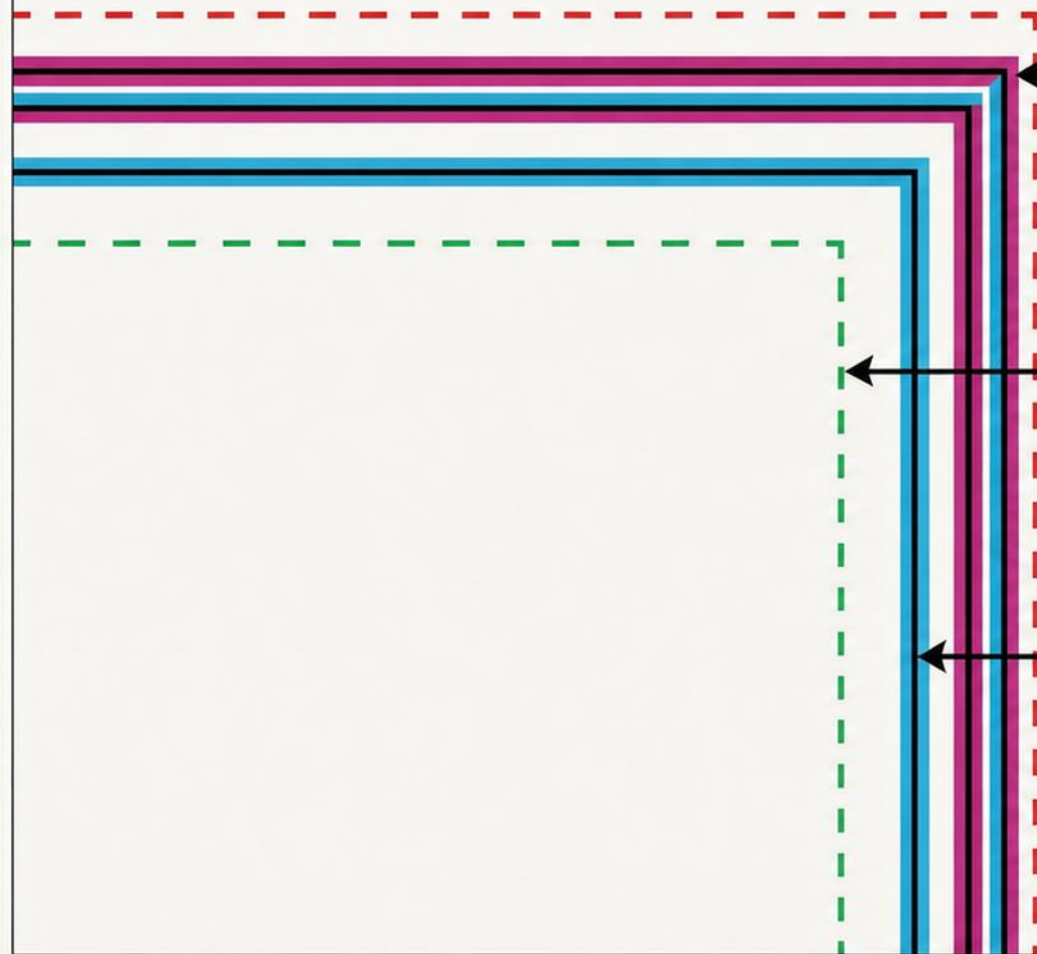
⊗ Khả năng chịu ẩm

⊗ Khả năng chống cháy

⊗ Độ bám dính bề mặt trọng yếu

Mọi yêu cầu trọng yếu về bề mặt, vật liệu, hiệu năng hoặc tuân thủ đều phải được xem xét bằng mẫu và kiểm thử. Không trình bày hàng tồn kho hoặc năng lực chưa được xác minh của nhà cung cấp như thể đã được xác nhận.

Cấu trúc của việc chuẩn bị thiết kế



Vùng Bleed.

Thiết kế phải mở rộng vào vùng này theo mẫu của nhà cung cấp.

Lề An toàn.

Mọi nội dung chữ và logo vector quan trọng phải nằm bên trong ranh giới này.

Đường Xén.

Nơi thực hiện đường cắt vật lý. Tránh đặt nội dung thiết yếu sát đường này.

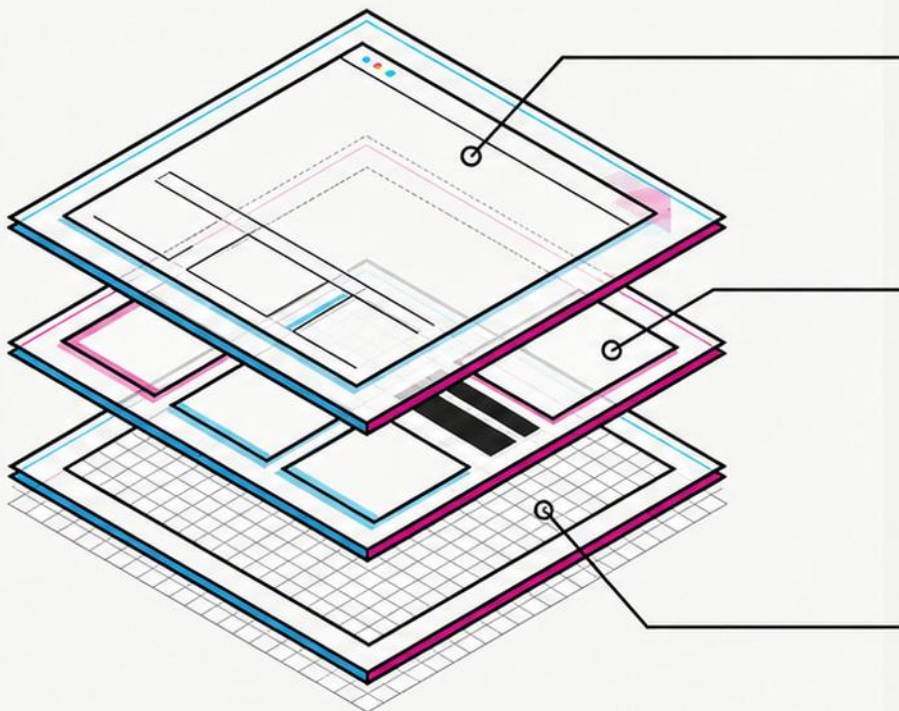
Cung cấp thiết kế theo tỷ lệ cuối cùng.

Đảm bảo độ phân giải hình ảnh hiệu dụng phù hợp với khoảng cách quan sát.

Chuyển đổi hoặc đóng gói tất cả phông chữ và giữ logo vector khi có thể.

Thông số kỹ thuật của tệp

Xác định trước các thuộc tính tệp phức tạp. Sử dụng chế độ màu được yêu cầu và thông báo cho nhà cung cấp về những điều sau:



☒	Spot Color Loại mực cụ thể không phải CMYK cần thiết để đảm bảo độ chính xác của màu thương hiệu.
☒	Overprint Khi một màu mực được cố ý in trực tiếp lên màu khác.
☒	Cấu tạo Rich Black Xếp lớp các tỷ lệ CMYK để tạo màu đen sâu hơn so với chỉ 100%K.
☒	Độ trong suốt Các hiệu ứng kỹ thuật số phải được flatten chính xác để in.
☒	Nội dung Biến đổi Các phần thiết kế thay đổi trong suốt lượt in (ví dụ: địa chỉ cửa hàng theo khu vực).

Bản xem trước trên màn hình không phải phương án thay thế đáng tin cậy



Màn hình phát sáng; giấy hấp thụ ánh sáng.

Màn hình không thể xem trước vật liệu nền hoặc lớp hoàn thiện đã chọn một cách đáng tin cậy.

Phương án A: Bản in thử Kỹ thuật số

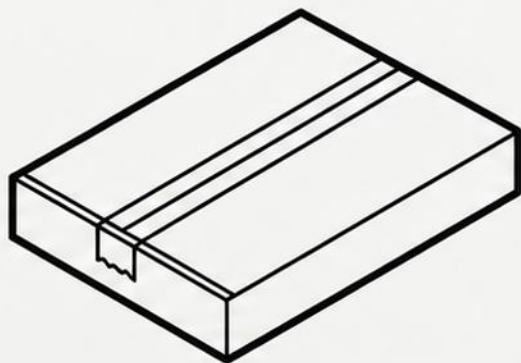
Chỉ sử dụng phương án này để xác nhận bố cục và kiểm tra nội dung chữ.

Phương án B: Bản in thử Vật lý hoặc Mẫu Sản xuất

Yêu cầu phương án này nếu màu sắc chính xác, lớp hoàn thiện bề mặt phức tạp hoặc hiệu năng vật liệu là yếu tố trọng yếu.

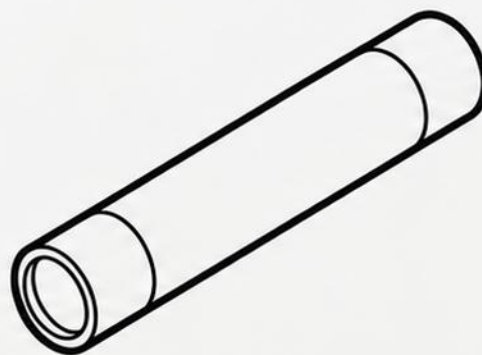
Tác động vật lý của các quyết định đóng gói

Phương pháp 1: Đóng gói Phẳng



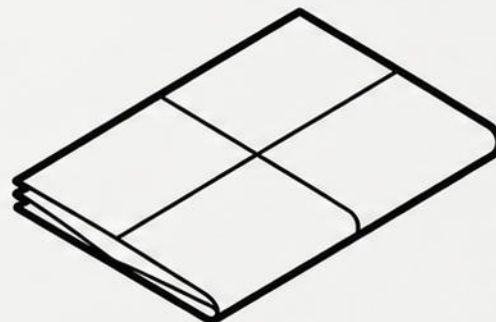
Tác động: Bảo vệ hình thức trình bày, nhưng làm tăng đáng kể kích thước kiện hàng và chi phí vận chuyển.

Phương pháp 2: Cuộn



Tác động: Gọn khi vận chuyển, nhưng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng làm phẳng áp phích để lắp đặt sau này.

Phương pháp 3: Gấp



Tác động: Gọn nhất và tiết kiệm chi phí, nhưng tạo ra nếp gấp kết cấu vĩnh viễn trên thiết kế.

Ghi chú thay thế: Nêu rõ áp phích có cần được xen kẽ (các tờ giấy bảo vệ đặt giữa áp phích) hoặc bảo vệ riêng từng tờ hay không.

Lộ trình giao hàng và cấu trúc báo giá



Tính toán Số lượng

Liệt kê tổng số lượng VÀ số lượng cho mỗi thiết kế. Hỏi liệu các phiên bản có thể được kết hợp hiệu quả hay phải báo giá riêng.

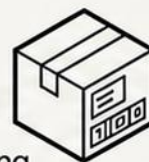


Trình tự Đóng gói

Nêu chi tiết mọi thứ tự cụ thể để đóng gói áp phích phục vụ triển khai bán lẻ.



Thông số Thùng carton



Cung cấp thông tin nhận dạng thùng carton bắt buộc và số lượng đóng gói bên trong chính xác.



Phân tích Báo giá

Yêu cầu nhà cung cấp tách báo giá thành các hạng mục riêng biệt: In, Hoàn thiện, Duyệt mẫu, Đóng gói và Vận chuyển.

Bản thiết kế RFQ Hoàn chỉnh

Giai đoạn 1: Môi trường & Thông số

1. Nêu kích thước, hướng, số lượng và thiết kế.
2. Mô tả mục đích sử dụng trong nhà/cửa sổ/nơi phơi lộ và thời gian sử dụng.
3. Nêu khoảng cách quan sát, ánh sáng và cách lắp đặt.
4. Xác định mặt in, bleed, vật liệu in và bề mặt.

Giai đoạn 2: In & Thiết kế

5. Liệt kê việc xén, cán màng, đục lỗ hoặc hoàn thiện.
6. Xác định các ưu tiên về màu thương hiệu, ảnh, chữ nhỏ hoặc tuân thủ.
7. Cung cấp định dạng thiết kế và yêu cầu các quy định về mẫu.
8. Chọn duyệt mẫu kỹ thuật số, duyệt mẫu vật lý hoặc duyệt mẫu sản phẩm.

Giai đoạn 3: Hậu cần

9. Xác định cách đóng gói phẳng, cuộn, gấp, xen kẽ hoặc riêng lẻ.
10. Yêu cầu điều khoản, lịch trình, cước vận chuyển và kế hoạch giao hàng.

Rào chắn

Các cam kết thương mại cuối cùng cần được duyệt đầy đủ về thiết kế và vật liệu. Không cam kết trước mức giá, số lượng tối thiểu, thời gian thực hiện hoặc sai số chính xác. Hãy xác minh mọi thứ.